

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
MÀM NON TÂN QUY

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG MẦM NON TÂN QUY

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Thân Thị Thanh Tao	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Nguyễn Thị Khánh Kim	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch hội đồng	
3	Tổng Thị Thùy Trang	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch hội đồng	
4	Trần Thị Thùy Trang	Giáo viên, Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên	
5	Hứa Thị Ngọc Huyền	Giáo viên, Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên	
6	Phan Thị Mai Thy	Giáo viên	Ủy viên	
7	Võ Thị Ái	Giáo viên	Ủy viên	
8	Lê Thanh Bảo Ngọc	Giáo viên, Bí thư Chi đoàn	Ủy viên	
9	Nguyễn Thị Thanh Sương	Giáo viên, Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên	
10	Nguyễn Thị Kim Thanh	Nhân viên	Ủy viên	
11	Quách Trần Minh Thúy	Giáo viên, Tổ trưởng chuyên môn	Thư ký	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	1
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	3
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	8
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	8
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.	10
Mở đầu	10
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	10
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	13
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	14
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	17
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo.	19
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	21
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	23
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	25
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	27
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	29
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	32
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ.	32
Mở đầu	32
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	33
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	36
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	38
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	40
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.	41
Mở đầu	41
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn.	41
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.	44

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị.	46
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn.	48
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.	49
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	52
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	53
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.	54
Mở đầu	54
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ.	54
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	56
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	58
Tiêu chuẩn 5: Kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	59
Mở đầu	59
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.	59
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	62
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.	64
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục.	66
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	68
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	69
Phần IV. PHỤ LỤC	1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X		
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2	X			
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	X			
Tiêu chí 3.2	X			
Tiêu chí 3.3	X			
Tiêu chí 3.4		X		

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X		
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	X

Kết quả: Không đạt

2. Kết luận: Không đạt

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: TRƯỜNG MẦM NON TÂN QUY

Tên trước đây: TRƯỜNG MẦM NON TÂN QUY

Cơ quan chủ quản: ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Thân Thị Thanh Tao
Huyện/quận /thị xã / thành phố	7	Điện thoại	37715400
Xã / phường/thị trấn	Tân Quy	Fax	
Đạt CQG		Website	https://mntanquy.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	11/01/2022	Số điểm trường	01
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thực		Thuộc vùng khó khăn	
Dân lập		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Nhóm trẻ từ 25 - 36 tháng tuổi	-	-	-	2	1
Số lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi	-	-	-	2	3

Số nhóm, lớp	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Số lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi	-	-	-	2	2
Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	-	-	-	3	3
Cộng	-	-	-	9	9

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	-	-	-	9	9	
1	Phòng kiên cố	-	-	-	9	9	
2	Phòng bán kiên cố	-	-	-	0	0	
3	Phòng tạm	-	-	-	0	0	
II	Khối phòng phục vụ học tập	-	-	-	9	9	
1	Phòng kiên cố	-	-	-	9	9	
2	Phòng bán kiên cố	-	-	-	0	0	
3	Phòng tạm	-	-	-	0	0	
III	Khối phòng hành chính quản trị	-	-	-	4	4	
1	Phòng kiên cố	-	-	-	4	4	
2	Phòng bán kiên cố	-	-	-	0	0	
3	Phòng tạm	-	-	-	0	0	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	-	-	-	9	9	
1	Phòng kiên cố	-	-	-	9	9	

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
2	Phòng bán kiên cố	-	-	-	0	0	
3	Phòng tạm	-	-	-	0	0	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác	-	-	-	4	4	
	Cộng	-	-	-	35	35	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	0	2	
Giáo viên	19	19	0	1	9	9	
Nhân viên	12	9	0	0	12	0	
Cộng	34	31	0	1	21	12	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	-	-	-	20	19
2	Tỷ lệ trẻ/ giáo viên (Đối với nhóm trẻ em)	-	-	-	10	12,3
3	Tỷ lệ trẻ/ giáo viên (Đối với lớp mẫu giáo không có trẻ em bán trú)	-	-	-	0	0
4	Tỷ lệ trẻ/ giáo viên (Đối với lớp	-	-	-	20,7	20

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
	mẫu giáo có trẻ em bán trú)					
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	-	-	-	6	6
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	-	-	-	0	0

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	-	-	-	350	357	
	- Nữ	-	-	-	154	164	
	- Dân tộc thiểu số	-	-	-	0	14	
2	Đối tượng chính sách	-	-	-	0	0	
3	Khuyết tật	-	-	-	0	0	
4	Tuyển mới	-	-	-	0	0	
5	Học 2 buổi/ngày	-	-	-	350	357	
6	Bán trú	-	-	-	350	357	
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	-	-	-	44	40,7	
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	-	-	-	73	91	
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	-	-	-	104	95	
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	-	-	-	113	134	
	- Trẻ em lớp ghép 3 tuổi - 4 tuổi	-	-	-	0	0	
	- Trẻ em lớp ghép 4 tuổi	-	-	-	0	0	

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
	- 5 tuổi						
	- Trẻ em lớp ghép 3 tuổi - 5 tuổi	-	-	-	0	0	
	- Trẻ em lớp ghép 3 tuổi - 4 tuổi - 5 tuổi	-	-	-	0	0	
	- Trẻ em lớp ghép 2 tuổi - 3 tuổi - 4 tuổi	-	-	-	0	0	
	- Trẻ em lớp ghép 2 tuổi - 4 tuổi - 5 tuổi	-	-	-	0	0	
	- Trẻ em lớp ghép 2 tuổi- 3 tuổi - 4 tuổi - 5 tuổi	-	-	-	0	0	
	- Trẻ em lớp ghép 2 tuổi - 3 tuổi - 5 tuổi	-	-	-	0	0	
	- Trẻ em lớp ghép 2 tuổi - 3 tuổi	-	-	-	0	0	
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	-	-	-	0	0	
	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	-	-	-	0	0	
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	-	-	-	0	0	
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	-	-	-	60	37	
9	Các số liệu khác (nếu có)	-	-	-	0	0	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non Tân Quy là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Quận 7. Trường được thành lập theo Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 7; Trường có 02 cơ sở:

Cơ sở 1: Số 26 Đường 81, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ sở 2: Số 11/64 Đường 45, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Trường Mầm non Tân Quy là cơ sở giáo dục mầm non của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng... Trong quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường đã đạt được nhiều thành tích cao, đóng góp tích cực hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương. Nhà trường liên tục nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường được bố trí đầy đủ theo Điều lệ trường mầm non và được phân công hợp lý; có đạo đức tác phong tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Tỷ lệ huy động trẻ ra trường luôn đạt mức quy định. Trẻ hồn nhiên, mạnh dạn trong giao tiếp, tích cực tham gia các hoạt động. Cha mẹ trẻ có nhận thức và nắm được kiến thức cơ bản trong công tác nuôi, dạy trẻ.

Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục mầm non, hằng năm Trường Mầm non Tân Quy đã triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường theo nội dung, tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích của việc tự đánh giá nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

Thông qua kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường, từ đó có biện pháp khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định.

Thông qua việc tự đánh giá, nhận thức của cán bộ quản lý và tập thể giáo viên, nhân viên về công tác đảm bảo và hoàn thiện chất lượng được thay đổi theo chiều hướng tích cực hơn. Công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ và quy củ hơn. Công tác tự đánh giá sẽ thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

3.1. Ngày 15 tháng 6 năm 2023: Thành lập hội đồng tự đánh giá.

Họp hội đồng trường cùng thảo luận về mục đích, phạm vi và xác định các thành viên của hội đồng kiểm định chất lượng nhà trường. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá của trường.

3.2. Ngày 15 tháng 06 năm 2023: Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

Xây dựng kế hoạch tự đánh giá, phổ biến kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong hội đồng tự đánh giá.

3.3. Ngày 13 tháng 7 năm 2023: Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.

Thảo luận về những vấn đề phát sinh và xác định những thông tin, minh chứng cần thu thập bổ sung, chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của từng tiêu chí để lấy ý kiến góp ý. Thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá.

3.4. Ngày 08 tháng 8 năm 2023: Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá và các nội dung liên quan. Họp hội đồng tự đánh giá đề thông qua báo cáo tự đánh giá đã điều chỉnh, công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường và đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

3.5. Ngày 25 tháng 8 năm 2023: Viết báo cáo tự đánh giá.

Thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo tự đánh giá. Bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá sau khi có các ý kiến góp ý. Đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng.

3.6. Ngày 08 tháng 9 năm 2023: Công bố báo cáo tự đánh giá.

Công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nội bộ nhà trường.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Mầm non Tân Quy có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý so với quy định của Điều lệ trường mầm non. Đã thành lập Hội đồng trường theo quyết định của Phòng Giáo dục và Đào tạo, thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên; thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động.

Nhà trường thực hiện công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện việc quản lý tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước; chú trọng công tác bảo đảm an ninh trật tự, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, chăm sóc sức khỏe cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức tốt các hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi phù hợp với điều kiện địa phương.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng

tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường có xây dựng phương hướng chiến lược, kế hoạch cụ thể, phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách được quy định tại Luật giáo dục (Điều 22 Văn bản hợp nhất Luật Giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31/12/2015). Phương hướng chiến lược phù hợp với định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của đơn vị, cụ thể: hoàn thành kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo giỏi chuyên môn [H1-1.1-01].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xác định bằng văn bản và được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh phê duyệt vào ngày 19 tháng 9 năm 2016 [H1-1.1-01].

c) Phương hướng chiến lược của Trường Mầm non Tân Quy được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và được công khai qua các hình thức: bảng tin tuyên truyền nhà trường, trang website và được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-05];

Mức 2:

Nhà trường phân công và đề ra các giải pháp giám sát việc thực hiện phương

hướng, chiến lược xây dựng và phát triển theo từng năm học cụ thể đối với từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Công tác kiểm tra và thúc đẩy về mọi mặt được nhà trường đánh giá kịp thời, khách quan [H1-1.1-03]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

Hằng năm, cán bộ quản lý đều rà soát, kiểm tra, bổ sung và điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]. Tuy nhiên, việc bổ sung điều chỉnh đôi khi chưa kịp thời. Chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường xác định được những mục tiêu cụ thể và đưa ra các giải pháp phù hợp cho từng giai đoạn nhằm cải tiến chất lượng giáo dục, được kiểm tra định kỳ và bổ sung phù hợp với thực tế.

3. Điểm yếu

Việc điều chỉnh, bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển đôi khi chưa kịp thời. Chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường. Hiệu trưởng sẽ thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cán bộ, giáo viên, nhân viên căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cụ thể cho từng cá nhân nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Hiệu trưởng thường xuyên phối hợp với cộng đồng thông qua các buổi họp do địa phương tổ chức; mời cha mẹ trẻ cùng tham gia giám sát, đóng góp ý kiến hoặc đề xuất các giải pháp góp phần cùng nhà trường thực hiện có hiệu quả phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

a) Hằng năm, nhà trường có thành lập các hội đồng theo quy định như: Hội đồng trường được Trường phòng Giáo dục và Đào tạo ra quyết định [H1-1.2-01]; Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các hội đồng như: Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi; Hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.5-03];

b) Các hội đồng thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 9, 11 Điều lệ trường mầm non (Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020). Hội đồng trường làm việc theo phương thức thảo luận, thông qua các nghị quyết tập thể tại các cuộc họp để đưa ra các quyết định trong phạm vi các nhiệm vụ đã được quy định. Các hội đồng khác hỗ trợ nhà trường làm tốt công tác thi đua khen thưởng, chuyên môn [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.5-03].

c) Hoạt động của các hội đồng được nhà trường định kỳ ít nhất 02 lần/năm học qua sơ kết học kỳ, tổng kết năm học để rà soát, đánh giá kết quả thực hiện thông qua các cuộc họp của từng hội đồng [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.5-03]; [H1-1.1-04].

Mức 2:

Các hội đồng hoạt động có hiệu quả. Hội đồng trường thông qua kết quả đánh giá thi đua, khen thưởng, xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm, thi giáo viên giỏi sẽ đóng

góp ý kiến, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường [H1-1.2-01]; Hội đồng thi đua khen thưởng giúp hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường. Tuy nhiên, đôi lúc việc thực hiện đánh giá, báo cáo kết quả chưa kịp thời gian quy định [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.5-03];

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các hội đồng theo quy định của Điều lệ trường mầm non và mỗi hội đồng đều thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

3. Điểm yếu

Các thành viên trong Hội đồng trường đôi lúc thực hiện đánh giá, báo cáo kết quả chưa kịp thời gian quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học tiếp theo chủ tịch Hội đồng trường sẽ phân công nhân sự để giám sát và thực hiện các đánh giá, báo cáo đúng thời gian quy định. Hội đồng trường và các hội đồng khác tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động.

Hiệu trưởng tiếp tục sinh hoạt các hội đồng trong nhà trường và phân tích rõ các chức năng, quyền hạn của từng thành viên trong hội đồng để nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc giám sát, nhận xét, đánh giá nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chung của trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Công đoàn cơ sở Trường Mầm non Tân Quy trực thuộc Liên đoàn Lao động Quận 7. Ban Chấp hành công đoàn gồm 03 thành viên và được chuẩn y theo quyết định thành lập số 217/QĐ-CĐGD ngày 23 tháng 3 năm 2023 [H1-1.3-01]; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm 3 đoàn viên [H1-1.3-02]; và 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia hội khuyến học [H1-1.3-03].

b) Các tổ chức Công đoàn, Chi đoàn hoạt động đúng theo Điều lệ của từng tổ chức góp phần giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục đạt hiệu quả [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02].

c) Hai đoàn thể và các tổ chức trong nhà trường thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá và đề ra các giải pháp thực hiện, cụ thể: Công đoàn, Chi đoàn họp 01 lần/tháng; Hội khuyến học và Chữ thập đỏ họp chung hằng tháng với Hội đồng sư phạm [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 2:

a) Trường có chi bộ độc lập tính tới thời điểm hiện tại là 20 đảng viên, được Đảng

ủy phường Tân Quy ra quyết định thành lập số 84-QĐ/ĐU ngày 16 tháng 6 năm 2022. Chi bộ hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ nhiều năm liền hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2022 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-06].

b) Hai đoàn thể và Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ đều hoạt động có hiệu quả và đóng góp tích cực cho hoạt động của nhà trường như: tham gia tình nguyện hiến máu nhân đạo; các hoạt động xã hội nhân đạo; quyên góp thực hiện công trình chữ thập đỏ vận động hội viên đóng góp thực hiện công trình tặng suất học bổng cho học sinh khó khăn; phát động phong trào “Nuôi heo đất”, qua đó chăm lo cho giáo viên, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, chăm lo cho công nhân viên chức-lao động bị bệnh hiểm nghèo, bệnh ung thư, tai nạn lao động; đóng góp vải áo dài, các đồ dùng gia dụng cho công nhân viên chức-lao động có hoàn cảnh khó khăn do Liên đoàn Lao động Quận phát động [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 3:

a) Nhiều năm liền Chi bộ đều được Đảng ủy phường Tân Quy Quận 7 đánh giá và công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2022 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-05].

b) Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng, tích cực tham gia các phong trào do cấp trên phát động và nhiều năm liền đạt vững mạnh xuất sắc. Tuy nhiên, Chi đoàn chỉ có 3 đoàn viên nên đôi khi việc tham gia một số phong trào do Đoàn phường phát động còn hạn chế [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02].

2. Điểm mạnh

Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng, tích cực tham gia các phong trào do cấp trên phát động và đạt giải cao, nhiều năm liền đạt vững mạnh xuất sắc.

Chi bộ lãnh đạo nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn và năm 2022 được Đảng ủy phường Tân Quy Quận 7 công nhận là chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Số lượng đoàn viên trong Chi đoàn ít nên đôi khi việc tham gia một số phong trào do Đoàn phường phát động còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng quý, cấp ủy chi bộ, hiệu trưởng theo dõi, kiểm tra và định hướng và tạo điều kiện cho chi đoàn, đoàn viên hoạt động hiệu quả hơn, sắp xếp thời gian tham gia sinh hoạt đảm bảo hơn. Tiếp tục thực hiện công tác phát triển đảng viên đảm bảo chỉ tiêu, và tiếp tục duy trì chất lượng sinh hoạt đảng.

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo nhà trường tạo điều kiện cho các đoàn viên Chi đoàn tham gia các phong trào, chỉ đạo Công đoàn phối hợp hỗ trợ Chi đoàn các phong trào do Đoàn phường phát động khi cần.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng

cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Tân Quy thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, có hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc, 01 phó hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

b) Trường có các tổ chuyên môn: tổ chuyên môn nhà trẻ và khối 3-4 tuổi có 09 giáo viên, tổ chuyên môn khối 4-5 tuổi có 04 giáo viên, tổ chuyên môn khối 5-6 tuổi có 06 giáo viên, tổ cấp dưỡng có 05 người và tổ văn phòng có 07 người [H1-1.4-04].

c) Các tổ chuyên môn của nhà trường đều có kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, năm học [H1-1.4-05]. Chế độ sinh hoạt của các tổ chuyên môn được tổ chức định kỳ 2 lần/tháng nhằm bồi dưỡng chuyên môn, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non [H1-1.4-08].

Mức 2:

a) Hằng năm, dựa vào các chuyên đề trọng tâm của nhà trường, tổ chuyên môn đề xuất ít nhất 01 chuyên đề để thực hiện nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chăm sóc và giáo dục trẻ như chuyên đề: “Đổi mới tổ chức giờ ăn cho trẻ”, “Đổi mới tổ chức hoạt động nhận thức trong trường mầm non”, “Tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ”, “Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ”... [H1-1.4-09].

b) Hằng tháng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng họp định kỳ để kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục [H1-1.4-05].

Mức 3:

a) Thông qua các buổi họp của tổ chuyên môn và tổ văn phòng, các thành viên

trong tổ đưa ra các biện pháp trong việc thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-05]. Tuy nhiên, nội dung sinh hoạt của tổ văn phòng chưa sâu, chưa có nhiều đề xuất, giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng các hoạt động trong tổ.

b) Các thành viên trong tổ chuyên môn đầu tư có hiệu quả cho các hoạt động của chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, các chuyên đề thực hiện đều được đánh giá từ khá trở lên [H1-1.4-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Các tổ xây dựng kế hoạch năm, tháng, thực hiện tốt các nhiệm vụ và hoạt động theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Các tổ chuyên môn thực hiện tốt các chuyên đề được cán bộ quản lý phân công và đăng ký.

3. Điểm yếu

Nội dung sinh hoạt của tổ văn phòng chưa sâu, chưa có nhiều đề xuất, giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng các hoạt động trong tổ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, cán bộ quản lý tiếp tục kiểm tra hoạt động của các tổ chuyên môn, tiếp tục duy trì việc xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo năm, tháng; tổ chức sinh hoạt theo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Hiệu trưởng chỉ đạo 02 phó hiệu trưởng tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn của các tổ nhằm gợi ý, hướng dẫn và khuyến khích giáo viên, nhân viên mạnh dạn đưa ra các ý kiến đề xuất, những khó khăn trong quá trình thực hiện để tìm ra biện pháp khắc phục nhằm đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Hiệu trưởng giám sát tiến trình và nội dung họp chuyên môn của tổ văn phòng đảm bảo sinh hoạt đúng định kỳ và có chất lượng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện phân chia trẻ theo độ tuổi đúng quy định, cụ thể: 01 nhóm 25-36 tháng, 03 lớp 3-4 tuổi, 02 lớp 4-5 tuổi và 03 lớp 5-6 tuổi [H1-1.5-01].

b) 100% trẻ ở các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học bán trú tại trường [H1-1.5-02].

c) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01].

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm, lớp được phân chia theo độ tuổi như sau:

+ Nhóm 25 đến 36 tháng tuổi: 37 trẻ/01 lớp.

+ Lớp 3-4 tuổi: 91 trẻ/03 lớp.

+ Lớp 4-5 tuổi: 95 trẻ/02 lớp.

+ Lớp 5-6 tuổi: 134 trẻ/03 lớp [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]. Do nhu cầu gửi con của phụ huynh trên địa bàn cao nên số lượng trẻ ở các nhóm, lớp còn đông so với quy định của Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Nhà trường có 09 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo: 01 nhóm 25-36 tháng, 03 lớp 3-4 tuổi, 02 lớp 4-5 tuổi, 03 lớp 5-6 tuổi không vượt quá 20 nhóm trẻ, lớp [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Trẻ được phân chia theo độ tuổi, 100% trẻ được học bán trú tại trường.

3. Điểm yếu

Sĩ số trẻ ở các nhóm lớp đông so với quy định của Điều lệ trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phân chia trẻ theo độ tuổi. Xây dựng lộ trình tuyển sinh và kế hoạch tuyển sinh đảm bảo sắp xếp số lượng trẻ ở các nhóm, lớp đúng quy định nhằm thực hiện tốt hơn nữa công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a)) Nhà trường thực hiện sổ lưu trữ các văn bản, công văn theo quy định của Luật lưu trữ, hướng dẫn giáo viên, nhân viên lưu giữ các hồ sơ làm việc của cá nhân. Hệ thống hồ sơ được lưu trữ có khoa học theo từng bộ phận được phân công phụ trách và theo từng danh mục [H1-1.6-01].

b) Hằng năm, nhà trường có lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản cho Phòng tài chính-Kế hoạch theo quy định và được Ủy ban nhân dân và Phòng Tài chính-Kế hoạch Quận 7 phê duyệt. Hằng tháng tự kiểm tra tài chính, tài sản và có công khai qua bản tin của trường cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ biết và tham gia giám sát, kiểm tra theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT [H1-1.6-02]. Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng, bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-03].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, tài sản đảm bảo đúng mục đích để phục vụ các hoạt động giáo dục, cụ thể: thực hiện đúng các chế độ chi trả từ ngân sách như lương, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên, phụ trội thêm giờ, hỗ trợ giáo viên theo Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017. Các khoản thu hộ, chi hộ, thu theo thỏa thuận cũng được bộ phận kế toán quan tâm thực hiện đúng theo văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Quận 7. Hằng năm, nhà trường tổ chức kiểm kê tài sản các nhóm, lớp, bộ phận và ghi nhận vào sổ quản lý tài sản [H1-1.6-05].

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường như: cổng thông tin điện tử, mạng thông tin nội bộ, phần mềm bán trú, các phần mềm chuyên môn giáo dục [H1-1.6-04].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường không có vi phạm nào liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của

thanh tra kiểm toán [H1-1.6-02].

Mức 3:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế của địa phương [H1-1.6-02]. Trường chưa xây dựng được kế hoạch tài chính dài hạn.

2. Điểm mạnh

Nhà trường quản lý tốt hành chính, tài chính, tài sản theo quy định. Cán bộ quản lý ứng dụng công nghệ thông tin đạt hiệu quả trong quản lý. Nhà trường không có vi phạm nào liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

3. Điểm yếu

Trường chưa xây dựng được kế hoạch tài chính dài hạn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo kế toán, văn thư lưu trữ hồ sơ, văn bản theo quy định. Sử dụng đúng mục đích và phát huy hiệu quả công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản phục vụ các hoạt động của nhà trường.

Hiệu trưởng chỉ đạo kế toán tham mưu xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng để nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và triển khai đến đội ngũ trong buổi họp đầu năm. Tạo điều kiện để giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức, vận động giáo viên tham gia lớp bồi dưỡng phổ cập trình độ tin học, ngoại ngữ, nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn [H1-1.4-07]; [H1-1.7-01].

b) Đầu năm học, hiệu trưởng ban hành quyết định phân công công việc đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý, căn cứ vào năng lực trình độ đào tạo của từng người, nhằm phát huy hiệu quả công việc từng cá nhân phục vụ cho hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ [H1-1.4-04].

c) Cán bộ, giáo viên, nhân viên được bảo đảm các quyền theo quy định tại Điều 10 và Điều 29 của Điều lệ trường mầm non (Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Nhà trường luôn tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ. Tham gia các lớp học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo quy định; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; được hưởng các chế độ lương và các chế độ phụ cấp khác hằng tháng [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

Mức 2:

Trường xây dựng các loại kế hoạch năm học sát với tình hình thực tế và dựa trên cơ sở chỉ đạo, định hướng của ngành [H1-1.1-06]. Cán bộ quản lý có biện pháp chỉ đạo cụ thể và kiểm tra thường xuyên (đột xuất, định kỳ), có sơ kết đánh giá từng học kỳ và tổng kết hằng năm, có sự điều chỉnh và bổ sung kế hoạch kịp thời để thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, đạt hiệu quả qua các năm học [H1-1.1-03]. Kế hoạch năm học và các chỉ tiêu phấn đấu đều có sự góp ý của tập thể đơn vị, thống nhất thông qua trong Hội nghị cán bộ công chức viên chức hằng năm [H1-1.7-03].

Cán bộ quản lý thường xuyên quan tâm, sâu sát, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng để kịp thời nắm bắt được năng lực của mỗi cá nhân trong tập thể để đề ra các biện pháp

phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên và nhân viên qua việc phát động các phong trào thi đua, các hội thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp trường, cấp quận đạt hiệu quả cao, có khen thưởng, biểu dương kịp thời [H1-1.2-04]. Tuy nhiên một số nhân viên chưa tích cực phát huy tối đa năng lực của cá nhân.

2. Điểm mạnh

Nhà trường phân công và sử dụng đội ngũ hợp lý, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ và tham gia học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; được đảm bảo các quyền lợi theo quy định; có các biện pháp phát huy năng lực của đội ngũ trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số nhân viên chưa tích cực phát huy tối đa năng lực của cá nhân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tăng cường hướng dẫn giáo viên tổ chức các hoạt động, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, theo dõi và nắm bắt những hạn chế của nhân viên để có đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm phát huy tốt năng lực của nhân viên kịp thời.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động

nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương, điều kiện của nhà trường, được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 phê duyệt. Tuy nhiên còn một vài kế hoạch giáo dục còn mang tính chung chung, chưa cụ thể theo khả năng cá nhân trẻ [H1-1.8-03].

b) Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các nội dung theo kế hoạch: kế hoạch của phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục [H1-1.8-01]; kế hoạch của phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng [H1-1.8-02]; giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục trên phần mềm Mind Maneger và thực hiện đánh giá trẻ theo tháng, quý để có hướng điều chỉnh, bổ sung kịp thời nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ tại nhóm, lớp đảm bảo các mục tiêu của chương trình giáo dục mầm non [H1-1.8-03].

c) Kế hoạch giáo dục của cán bộ quản lý, giáo viên xây dựng và thực hiện đầy đủ theo Chương trình giáo dục mầm non, được đánh giá và điều chỉnh kịp thời theo từng tháng, từng lĩnh vực phù hợp với khả năng của trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

Mức 2:

Đầu năm học, hiệu trưởng phân công 02 phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch để đánh giá các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]. Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục thường xuyên kiểm tra kế hoạch và việc tổ chức thực hiện của giáo viên để có các biện pháp chỉ đạo, điều chỉnh giáo viên thực hiện chương trình giáo dục đạt hiệu quả và phù hợp với điều kiện địa phương, nhóm, lớp [H1-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và thực tế tại địa phương; cán bộ quản lý thường xuyên rà soát, kiểm tra và điều

chỉnh kế hoạch giáo dục để tăng hiệu quả chăm sóc giáo dục trẻ tại đơn vị và được cấp trên đánh giá cao.

3. Điểm yếu

Còn một vài kế hoạch giáo dục còn mang tính chung chung, chưa cụ thể theo khả năng cá nhân trẻ .

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 9 năm 2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch quản lý các hoạt động giáo dục phù hợp với quy định hiện hành. Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra, rà soát và đánh giá giáo viên trong việc thực hiện kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ để đạt hiệu quả cao hơn. Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non phù hợp với khả năng của trẻ tại nhóm, lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, trong Hội nghị cán bộ công chức và trong các buổi họp định kỳ cán

bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường (theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập), tuy nhiên một số nhân viên chưa mạnh dạn tham gia thảo luận, góp ý trong các buổi họp [H1-1.7-03]; [H1-1.9-01].

b) Trong 5 năm gần đây, nhà trường không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các vấn đề liên quan đến việc thực hiện Quy chế dân chủ tại cơ sở [H1-1.1-07]; [H1-1.9-03].

c) Định kỳ hằng quý và hằng năm Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ nhà trường đều tổ chức họp báo cáo kết quả thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và đề ra kế hoạch thực hiện dân chủ cơ sở cho quý tiếp theo [H1-1.9-02].

Mức 2:

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường. Ban chỉ đạo thường xuyên giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong hoạt động của nhà trường. Ban thanh tra nhân dân phát huy tốt vai trò giám sát thường xuyên các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch đề ra [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]. Nhà trường thực hiện việc công khai thường xuyên các nội dung công khai theo quy định thông qua các hình thức như họp Hội đồng sư phạm, trên bản tin của trường và trong Hội nghị Cán bộ công chức [H1-1.1-05]; [H1-1.7-03]; [H1-1.9-04]. Tuy nhiên, đôi khi các báo cáo tài chính hằng tháng chưa công khai kịp thời trên bảng tin.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ cơ sở. Trong công tác quản lý tài chính, tài sản, nhà trường thực hiện một cách nghiêm túc, chặt chẽ; có các văn bản quy định hiện hành về quản lý tài chính; có đầy đủ hồ sơ sổ sách, chứng từ và thực hiện công khai tài chính thường xuyên. Trong nhiều năm qua, nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

3. Điểm yếu

Một số nhân viên chưa mạnh dạn tham gia thảo luận, góp ý trong các buổi họp

Đôi khi các báo cáo tài chính hằng tháng chưa được công khai kịp thời trên bảng tin của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 9 năm 2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục đẩy mạnh việc chỉ đạo, thực hiện quy chế dân chủ trong trường học. Duy trì không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Hiệu trưởng xây dựng khối đoàn kết nhất trí cao từ cán bộ quản lý đến từng giáo viên, nhân viên đảm bảo dân chủ, công bằng trong nhà trường và góp ý, kiểm tra thường xuyên việc công khai tài chính của kế toán hằng tháng. Trong các buổi họp Hội đồng sư phạm, họp chuyên môn, họp thi đua, cán bộ quản lý tạo điều kiện mời các nhân viên tham gia phát biểu ý kiến thường xuyên, luôn tạo bầu không khí tâm lý thân thiện cởi mở để đội ngũ nhân viên mạnh dạn, tự tin khi phát biểu ý kiến.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm

họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong mỗi năm học, nhà trường đều có phương án đảm bảo an ninh trật tự trường học và tổ chức thực hiện thường xuyên, đạt hiệu quả. Trường đã xây dựng quy chế phối hợp với cơ quan công an tại địa phương trong việc đảm bảo an ninh trật tự trường học và tổ chức thực hiện tốt [H1-1.10-01]. Thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch và phương án phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ [H1-1.10-02]; phương án phòng cháy chữa cháy trong nhà trường [H1-1.10-03]; kế hoạch vệ sinh an toàn thực phẩm, bếp ăn của trường được xây dựng theo quy trình vận hành một chiều đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định [H1-1.10-05]; kế hoạch phòng chống dịch bệnh [H1-1.10-07]; kế hoạch và phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09]; kế hoạch phòng chống thiên tai biến đổi khí hậu [H1-1.10-06]. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và các cơ quan có liên quan trong việc phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm thông qua các văn bản phối hợp và quy trình tổ chức thực hiện và được cơ quan quản lý cấp trên cấp giấy chứng nhận “Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích” và không để xảy ra các vấn đề bạo lực học đường trong nhà trường.

b) Nhà trường có hộp thư góp ý được gắn ở trước cổng trường, có đường dây nóng qua số điện thoại của hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng và có lịch tiếp dân để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân và cha mẹ trẻ; thực hiện phân công ca trực bảo vệ 24/24 giờ; Nhà trường thường xuyên thông tin với chính quyền địa phương, Công an Phường 14 phối hợp hỗ trợ công tác an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-11]; . Cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ được làm việc và học tập trong môi trường bảo đảm an toàn tuyệt đối.

c) Cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn tôn trọng lẫn nhau, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.10-09].

Mức 2:

a) Đầu năm học, nhà trường liên hệ các ban ngành tổ chức tập huấn, diễn tập cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về việc thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; tham gia lớp học tập, bồi dưỡng về vệ sinh an toàn thực phẩm. Nhà trường chưa tổ chức diễn tập công tác phòng cháy-chữa cháy cho cán bộ- giáo viên- nhân viên [H1-1.10-04].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm, họp chuyên môn, bảng tin của trường, lớp và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả qua việc nắm bắt dư luận, việc tổ chức các hoạt động hằng ngày của giáo viên, nhân viên để điều chỉnh, định hướng nên không có trường hợp vi phạm nào xảy ra tại đơn vị [H1-1.10-01]; [H1-1.10-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới xảy ra trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tổ chức diễn tập công tác phòng cháy-chữa cháy cho cán bộ- giáo viên-nhân viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 9 năm 2023 và những năm tiếp theo hiệu trưởng tiếp tục duy trì thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng,

chống bạo lực trong nhà trường; bếp ăn đảm bảo an toàn thực phẩm; an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tháng 9 năm 2023 phối hợp với Công an PCCC Quận tổ chức tập huấn diễn tập công tác PCCC cho cán bộ-giáo viên-nhân viên nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có xây dựng phương hướng chiến lược cụ thể và được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 phê duyệt. Có các hội đồng theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Trẻ được phân chia theo độ tuổi và 100% trẻ học bán trú. Có các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Điểm yếu cơ bản:

Chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Trường chưa xây dựng được kế hoạch tài chính dài hạn.

Sĩ số trẻ các nhóm, lớp còn vượt quá so với quy định của Điều lệ trường mầm non.

Nhà trường chưa tổ chức diễn tập công tác phòng cháy-chữa cháy cho cán bộ-giáo viên-nhân viên.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là yếu tố quyết định sự phát triển của nhà trường. Chính vì vậy, nhà trường luôn tập trung công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên để có đủ năng lực nuôi dạy trẻ.

Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng của nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non và có đủ năng lực để triển khai các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Giáo viên của nhà trường đạt các yêu cầu về trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ trường mầm non; có kiến thức cơ bản về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật; thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện nghiêm túc việc tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; vận dụng sáng tạo, có hiệu quả các phương pháp giáo dục và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục. Nhân viên nuôi dưỡng có trình độ đạt theo các yêu cầu quy định của Điều lệ trường mầm non. Cán bộ, giáo viên và nhân viên của nhà trường được đánh giá xếp loại hằng năm và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng của trường là những người đã từng làm việc

lâu năm trong ngành giáo dục. Hiệu trưởng đã công tác trong ngành 29 năm (14 năm làm công tác quản lý); phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng đã công tác trong ngành 18 năm (7 năm làm công tác quản lý); phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục công tác trong ngành là 32 năm trong đó nhận nhiệm vụ quản lý được 12 năm. Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đã tốt nghiệp Đại học Sư phạm Mầm non, Trung cấp Chính trị và đã qua lớp bồi dưỡng Hiệu trưởng mầm non do Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố tổ chức [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

b) Hằng năm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được Trường phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng theo quy định chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-01].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục mầm non, phần mềm quản lý trường, công thông tin điện tử, mạng thông tin nội bộ, Mindjet MindManager, phần mềm bán trú [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-07].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng mức khá trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-01].

Năm học	Chức vụ cán bộ quản lý	Kết quả đánh giá chuẩn hiệu trưởng				Ghi chú
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
2018-2019	Hiệu trưởng	01				
	Phó hiệu trưởng		02			
2019-2020	Hiệu trưởng	01				

	Phó hiệu trưởng		02			
2020-2021	Hiệu trưởng	01				
	Phó hiệu trưởng		02			
2021-2022	Hiệu trưởng	01				
	Phó hiệu trưởng	02				
2022-2023	Hiệu trưởng	01				
	Phó hiệu trưởng	01	01			

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định và có bằng trung cấp chính trị, hành chính; Cán bộ quản lý nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có lối sống trong sáng, lành mạnh, trung thực; luôn được giáo viên, nhân viên và phụ huynh tín nhiệm cao; có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; có năng lực quản lý nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ được giáo viên, nhân viên nhà trường tín nhiệm [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03]. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng chưa tham gia lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đều đạt chuẩn ở mức khá trở lên theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non. Năm học 2021-2022 hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng công tác liên tục trong ngành nhiều năm; đạt trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trên chuẩn; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có năng lực quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ vị trí công tác đang đảm nhiệm.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng chưa tham gia lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý nhà trường luôn học hỏi nâng cao trình độ và tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng sẽ tham gia lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên khi có điều kiện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 19 giáo viên cơ cấu cho 09 nhóm, lớp, với tổng số trẻ là 357 trẻ, chưa đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non [H2-2.2-01].

b) 18/19 (tỷ lệ 95%) giáo viên của nhà trường đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định. 01/19 (tỷ lệ 5%) giáo viên chưa đạt chuẩn (trình độ trung cấp) [H2-2.2-02].

c) Nhà trường có 100% giáo viên chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non mức đạt trở lên [H1-1.4-08].

Mức 2:

a) Năm học 2022-2023 có 15/19 giáo viên (tỷ lệ 78,9%) đạt trên chuẩn. Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp, 01 giáo viên đang học nâng chuẩn từ trung cấp lên đại học và 01 giáo viên đang nâng chuẩn cao đẳng lên đại học [H2-2.2-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có trên 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H1-1.4-08].

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo [H1-1.2-02].

Mức 3:

a) Năm học 2022-2023 có 15/19 giáo viên (tỷ lệ 78,9%) đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo [H2-2.2-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 65% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có 4/19, tỷ lệ 21,1% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt theo quy định [H1-1.4-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có 15/19 giáo viên (tỷ lệ 78,9%) đạt trình độ trên chuẩn. Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

3. Điểm yếu

Trường chưa có đủ số lượng giáo viên theo quy định, chưa đảm bảo 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức đảm bảo đủ số lượng theo quy định và thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non hằng năm. Cố gắng nâng cao số lượng giáo viên được xếp loại từ khá trở lên, không có giáo viên xếp loại đạt. Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng tiếp tục bồi dưỡng giáo viên trong công tác chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ để việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt tốt nhiều hơn. Tạo điều kiện cho giáo viên chưa đạt chuẩn và trên chuẩn tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Chưa đạt.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có số lượng nhân viên theo quy định tại Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập gồm: 01 kế toán, 01 văn thư kiêm nhiệm công tác y tế, 03 bảo vệ, 05 cấp dưỡng, 02 nhân viên phục vụ (01 phục vụ kiêm nhiệm thủ quỹ) [H2-2.2-01].

b) Đội ngũ nhân viên của nhà trường được phân công thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn theo quy định [H1-1.4-04].

c) Nhân viên nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ được giao: kế toán hoàn thành hồ sơ, sổ sách, chứng từ; nhân viên y tế thực hiện bản truyền thông, xử lý kịp thời các tình huống liên quan đến sức khỏe cô và trẻ; nhân viên nấu ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện quy trình bếp một chiều; bảo vệ đảm bảo ca trực, giữ gìn an ninh trật tự cho mọi hoạt động của nhà trường, không để xảy ra thiệt hại về tài sản trong trường [H2-2.1-02].

Mức 2:

a) Trường có số lượng nhân viên theo quy định tại Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc

trong đơn vị sự nghiệp công lập [H2-2.2-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật [H1-1.2-02].

Mức 3:

a) Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: nhân viên kế toán có trình độ trung cấp chuyên ngành tài chính-kế toán đang học nâng chuẩn lên cao đẳng; nhân viên phụ trách y tế có trình độ trung cấp y sỹ; 04/05 nhân viên cấp dưỡng có trình độ sơ cấp nấu ăn, 01/05 nhân viên cấp dưỡng có bằng trung cấp nấu ăn; 01 nhân viên văn thư đã được học lớp bồi dưỡng ngắn hạn về công tác văn thư lưu trữ. 03 nhân viên bảo vệ chưa qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ [H2-2.2-02].

b) Hằng năm, nhà trường có tạo điều kiện, khuyến khích nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm như: nhân viên nấu ăn học lớp sơ cấp nấu ăn; nhân viên kế toán tham gia các lớp tập huấn về chế độ kế toán, hướng dẫn báo cáo quyết toán đối với đơn vị hành chính sự nghiệp; tập huấn thực hiện phần mềm IMAS và lớp nghiệp vụ đấu thầu cơ bản... [H1-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên đủ số lượng theo quy định, nhiệt tình trong công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Nhân viên bảo vệ chưa tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy tốt phong trào thi đua tại đơn vị nhằm đẩy mạnh tinh thần phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ của từng cá nhân. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng và tạo điều kiện cho nhân viên văn thư, bảo vệ tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường được cơ cấu đầy đủ theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhiệt tình trong công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điểm yếu cơ bản:

Trường chưa có đủ số lượng giáo viên theo quy định, chưa đảm bảo 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

Nhân viên bảo vệ chưa tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/03.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 01/03.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mở đầu:

Cơ sở vật chất và trang thiết bị là một trong những điều kiện quyết định tạo ra môi trường sư phạm, mang tính giáo dục: hấp dẫn trẻ, thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy năng lực trong việc chăm sóc giáo dục trẻ. Vì vậy, nhà trường không ngừng đầu tư cơ sở vật chất, duy tu, bảo dưỡng và bổ sung các trang thiết bị phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục mầm non thời kỳ công nghiệp hóa-hiện đại hóa của đất nước.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn**Mức 1:**

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

- a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;
- b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;
- c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

- a) Trường Mầm non Tân Quy được xây dựng kiên cố đảm bảo tính thẩm mỹ, có diện tích sử dụng là 1006,6m²; diện tích sử dụng tính bình quân trên mỗi trẻ là 2,82m²/trẻ (1006,6m²/357 trẻ) chưa đảm bảo theo quy định [H3-3.1-01].
- b) Trường có biển tên trường theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Khuôn viên trường có tường rào bao quanh ngăn cách với bên ngoài bằng gạch, cổng sắt. 02 cơ sở trường đều có 01 cổng chính và 01 cổng phụ, luôn đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, an ninh trật tự, phối hợp chặt chẽ với sự hỗ trợ của chính quyền địa phương giúp cha mẹ trẻ an tâm khi đưa, đón trẻ đến trường [H3-3.1-02].
- c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; trong sân trường được trồng nhiều cây xanh tạo bóng mát, sân chơi chung được thiết kế phù hợp hoạt động chơi ngoài trời và đảm bảo an toàn cho trẻ; đảm bảo cho tất cả trẻ em được tiếp cận sử dụng [H3-3.1-02].

Mức 2:

- a) Trường có diện tích xây dựng 816m²/1006,6m² đạt tỷ lệ 81,06%, lớn hơn 40% diện tích sân chơi là 148m² /1006,6 m² , đạt tỉ lệ 14,7% nhỏ hơn 40%; diện tích xây

dựng và diện tích sân chơi của trường chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1-01].

b) Nhà trường có khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài, có khu vực chơi dành cho nhóm nhà trẻ và lớp mẫu giáo riêng biệt [H3-3.1-03]. Sân chơi được thiết kế phù hợp tạo điều kiện cho trẻ chơi vận động thoải mái giúp trẻ phát triển tốt về mặt thể chất, có cây xanh tạo bóng mát sân trường cây xanh được chăm sóc cắt tỉa, tạo môi trường gần gũi với trẻ [H3-3.1-04].

c) Sân chơi ngoài trời của trẻ được bố trí, trang bị đồ chơi theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT, ngày 14 tháng 9 năm 2012 gồm có: các đồ chơi liên hoàn, thang leo, thang thẳng bằng, có khu vực chơi các trò chơi vận động. Khu vực trẻ chơi được lát gạch [H1-1.4-06]; [H3-3.1-04].

Mức 3:

Nhà trường có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế: bộ đồ chơi liên hoàn, thang leo, đồ chơi leo núi, ... [H1-1.4-06]; [H3-3.1-04]; Tuy nhiên, không có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ nhà trẻ và mẫu giáo.

2. Điểm mạnh

Cảnh quan trường luôn xanh, sạch, đẹp. Khuôn viên trường có kết cấu hài hòa đảm bảo yêu cầu thiết kế.

3. Điểm yếu

Diện tích khu đất xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ không đảm bảo theo quy định.

Diện tích xây dựng và diện tích sân chơi của trường chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non

Không có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo hiệu trưởng chỉ đạo kế toán thực

hiện rà soát cơ sở vật chất, lập dự toán, cân đối ngân sách và trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để từng bước xây dựng kế hoạch đề xuất mua sắm bổ sung thiết bị và đồ chơi ngoài trời. Hiệu trưởng tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân quận cải tạo, xây mới trường nhằm đảm bảo diện tích theo quy định.

5. Tự đánh giá: Chưa đạt.

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường có 09 phòng học tương ứng với 09 nhóm, lớp: 01 phòng học của nhóm 25 - 36 tháng, 03 phòng học của lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi, 02 phòng học của lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi, 03 phòng học của lớp mẫu giáo 5-6 tuổi [H3-3.1-02].

b) Nhà trường có 09 phòng sinh hoạt chung để sử dụng tổ chức các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Trường không có phòng chức năng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật [H3-3.1-03].

c) Các phòng có đầy đủ hệ thống đèn, hệ thống quạt được trang bị ở các phòng và vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo an toàn cho trẻ; có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học [H1-1.4-06]; [H3-3.2-01].

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung có diện tích trung bình 1,3m²/trẻ (468m²/357 trẻ) chưa đáp ứng các yêu cầu theo quy định [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

b) Tất cả các phòng ở nhóm, lớp và phòng chức năng đều được trang bị tủ, kệ, thùng đựng đồ chơi, đồ dùng, bàn ghế cho giáo viên và trẻ đủ để cho trẻ hoạt động, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng [H1-1.4-06]; [H3-3.2-01].

Mức 3:

Trường không có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có số phòng tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi. Phòng sinh hoạt chung kết hợp phòng ngủ của trẻ đảm bảo yêu cầu về ánh sáng, an toàn và được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng phục vụ trong các hoạt động.

3. Điểm yếu

Trường không có phòng chức năng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật.

Diện tích phòng sinh hoạt chung chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định.

Trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân quận cải tạo, xây mới trường nhằm đảm bảo diện tích phòng và đầy đủ

các phòng chức năng theo quy định.

5. Tự đánh giá: Chưa đạt.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các loại phòng hành chính-quản trị theo quy định: văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng y tế. Tuy nhiên, nhà trường không có phòng bảo vệ và phòng nghỉ dành cho nhân viên [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

b) Văn phòng trường, phòng cán bộ quản lý được trang bị đầy đủ các bảng biểu, bàn ghế, máy vi tính, máy in, tủ hồ sơ phục vụ cho công việc. Phòng y tế có đầy đủ các thiết bị y tế và đồ dùng theo dõi sức khỏe trẻ, có cân, thước đo, tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe trẻ và phác đồ sơ cấp cứu, có các loại sổ sách theo dõi sức khỏe trẻ theo yêu cầu [H1-1.4-06]; [H3-3.3-01].

c) Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, có hàng rào

chấn và có khu riêng biệt, đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.3-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có đầy đủ các loại phòng như: phòng hành chính có diện tích 11,9 m², phòng hiệu trưởng diện tích 13,8 m², 02 phòng phó hiệu trưởng diện tích 21,8 m², phòng y tế có diện tích 13,32 m²). Trường không có phòng bảo vệ [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

b) Khu đỗ xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, có mái che, thuận tiện cho việc sử dụng [H3-3.3-01].

Mức 3:

Nhà trường chưa có đầy đủ các phòng theo quy định (không có phòng bảo vệ, không có phòng dành cho nhân viên); 01 phòng phó hiệu trưởng và phòng hành chính, chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

2. Điểm mạnh

Các khối phòng của nhà trường được trang bị đầy đủ các bảng biểu, bàn ghế, máy vi tính, máy in, tủ hồ sơ phục vụ cho công việc.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có đầy đủ các phòng theo quy định (không có phòng bảo vệ, không có phòng dành cho nhân viên); 01 phòng phó hiệu trưởng và phòng hành chính, chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo hiệu trưởng sẽ đề xuất Ủy ban nhân dân quận cải tạo, xây mới trường để đủ số phòng theo quy định và đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra môi trường cơ sở vật chất, kịp thời cải tạo trang thiết bị các khu vực làm việc ngày càng khang trang thoáng mát và hiện đại hơn nhằm nâng cao chất lượng làm việc cho đội ngũ sư phạm trong nhà trường. Sắp xếp khu vực phòng hành chính làm chỗ nghỉ cho nhân viên.

5. Tự đánh giá: Chưa đạt.

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Bếp ăn của nhà trường được xây dựng kiên cố theo quy định Điều lệ trường mầm non, có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác nuôi dưỡng [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.4-02].

b) Nhà bếp chỉ có kho thực phẩm để sữa bán trú cho trẻ không có kho để thực phẩm chế biến, kho sữa sạch sẽ được sắp xếp gọn gàng, có bảng tồn kho và đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.4-02].

c) Nhà trường trang bị đầy đủ đồ dùng lưu mẫu theo quy định như: tủ lạnh lưu mẫu riêng biệt đặt tại bếp, có đầy đủ các dụng cụ để lưu mẫu và được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Y tế [H3-3.4-01].

Mức 2

Bếp ăn có diện tích 55,5m²/357 trẻ bình quân 0,15m²/trẻ chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 29 Điều lệ trường mầm non [H3-3.1-03]. Nhà bếp gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn, được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều, tuy nhiên khu vực tiếp phẩm và khu vực sát, thái; chế biến của bếp cơ sở 2 gần nhau, chưa có hệ thống nước đi trực tiếp đến các lò nấu [H3-3.4-02]. Nhà bếp

được trang bị đầy đủ đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại trường; có dụng cụ chế biến thực phẩm bằng inox đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Có đủ nước sử dụng đảm bảo cho việc nấu ăn và sinh hoạt hằng ngày của trẻ, chất lượng nước được cơ quan y tế kiểm định [H1-1.10-04]. Đảm bảo việc xử lý các chất thải đúng quy định, đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ [H1-1.10-04].

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non: thông thoáng, đủ ánh sáng, trần nhà và sàn nhà bằng phẳng, không có các khe rãnh, góc cạnh bám bụi, chất bẩn, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Nhà bếp được trang bị đầy đủ các dụng cụ để bảo quản thực phẩm và các trang thiết bị phục vụ cho việc làm vệ sinh khử trùng. Các khu vực trong nhà bếp được phân chia ngăn cách rõ ràng đảm bảo yêu cầu từ khâu chế biến đến các lớp [H1-1.10-04]; [H3-3.4-02].

2. Điểm mạnh

Bếp ăn được thiết kế theo quy trình bếp một chiều, có đầy đủ trang thiết bị hiện đại, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và đảm bảo thực hiện đúng các quy định trong Điều lệ trường mầm non.

3. Điểm yếu

Diện tích bếp ăn chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 29 Điều lệ trường mầm non. Khu vực tiếp phẩm và sắt thái, chế biến gần nhau.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, hiệu trưởng đề xuất ủy ban nhân dân quận sửa chữa trang bị thêm hệ thống cấp nước trực tiếp vào khu vực bếp nấu giúp giảm tải sức lao động cho đội ngũ cấp dưỡng. Chỉ đạo phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch thay thế đồ dùng thiết bị vật dụng mới, hiện đại đáp ứng cho công việc chế biến tại nhà bếp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng,

chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 ban hành danh mục đồ dùng-đồ chơi-thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non[H1-1.6-05];

b) Ngoài danh mục quy định, hiệu trưởng khuyến khích giáo viên thiết kế đồ dùng-đồ chơi bằng các nguyên vật liệu phế thải phục vụ các hoạt động học tập, vui chơi của trẻ nhưng vẫn đảm bảo an toàn, thẩm mỹ và phát huy tính sáng tạo của trẻ [H1-1.4-06].

c) Định kỳ 02 lần/năm, nhà trường luôn tiến hành kiểm kê, sửa chữa các loại đồ dùng, đồ chơi để đảm bảo an toàn cho trẻ trong khi sử dụng [H1-1.4-06]; [H1-1.6-05].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính của nhà trường gồm có 15 máy trong có 09 máy được sử

dụng tại các lớp, 06 máy được sử dụng cho công tác quản lý, được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học như: cổng thông tin điện tử, các phần mềm phục vụ cho công tác chuyên môn và bán trú [H1-1.4-06]; [H3-3.5-01].

b) Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học cụ thể: bàn, ghế của trẻ đúng quy cách và đủ cho số trẻ trong lớp; có tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu; hệ thống đèn, quạt... theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày ngày 23 tháng 3 năm 2015 ban hành danh mục đồ dùng-đồ chơi-thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H1-1.4-06].

c) Hằng năm, nhà trường có bổ sung thêm các thiết bị dạy học ngoài danh mục tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 [H1-1.4-06]. Các thiết bị đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm luôn được thay đổi, phù hợp với từng lứa tuổi và mục tiêu chương trình giáo dục mầm non [H3-3.5-02].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được giáo viên khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.5-02]. Tuy nhiên, việc bảo quản đồ dùng, đồ chơi của các lớp chưa chặt chẽ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi, các thiết bị chăm sóc giáo dục trẻ theo quy định Tiêu chuẩn kỹ thuật đồ dùng-đồ chơi-thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non, đảm bảo an toàn và thẩm mỹ.

3. Điểm yếu

Trong quá trình sử dụng việc bảo quản đồ dùng, đồ chơi tại các lớp chưa được chặt chẽ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 6 năm 2023, hiệu trưởng phân công 02 phó hiệu trưởng tham mưu kế hoạch đầu tư mua sắm bổ sung đồ dùng, đồ chơi theo đúng quy định cho các lớp. Đồng

thời, hiệu trưởng phân công 02 phó hiệu trưởng tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng và bảo quản đồ dùng, đồ chơi ở các nhóm, lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) 09/09 nhóm, lớp đều có phòng vệ sinh cho trẻ tại lớp; khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên khô ráo, thường xuyên kiểm tra vệ sinh thoáng mát, sạch sẽ theo lịch vệ sinh hằng ngày và đảm bảo không ô nhiễm môi trường [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; có nguồn nước sạch đảm bảo cho việc nấu ăn và sinh hoạt hằng ngày của trẻ. Có hợp đồng với công ty uy tín cung cấp nước uống Saigon Life [H1-1.10-05].

c) Nhà trường có hệ thống thu gom rác và ký hợp đồng với Công ty Dịch vụ Công ích Quận 7 để xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường như: bố trí đủ các phương

tiện, dụng cụ để chứa đựng và phân loại rác, các dụng cụ này thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng [H3-3.6-02].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh cho trẻ, phòng vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan, được trang bị đầy đủ các thiết bị vệ sinh. Tuy nhiên tổng diện tích phòng vệ sinh cho trẻ 82,08m²/357, đạt 0,2m²/trẻ chưa đạt yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non [H3-3.6-02].

b) Nhà trường sử dụng nguồn nước của Công ty cấp nước Nhà bè, đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống, nước sinh hoạt và thực hiện kiểm nghiệm nước định kỳ theo quy định [H1-1.10-05]; [H3-3.6-01]. Thực hiện ký kết hợp đồng với công ty dịch vụ công ích quận 7 để thu gom rác hằng ngày đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường [H3-3.6-02].

2. Điểm mạnh

Khu vực vệ sinh cho trẻ có đầy đủ các thiết bị đồ dùng. Có hệ thống nước sạch và hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh. Bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác hằng ngày không gây ô nhiễm môi trường.

3. Điểm yếu

Nhà vệ sinh của trẻ chưa đảm bảo diện tích theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng phân công nhân viên bảo vệ 2 cơ sở thường xuyên kiểm tra, bảo trì và sửa chữa các thiết bị, đồ dùng trong nhà vệ sinh đảm bảo điều kiện vệ sinh, an toàn trong chăm sóc trẻ. Năm học 2023-2024 Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu, đề xuất xin sửa chữa, cải tạo lại nhà vệ sinh các nhóm lớp đảm bảo theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường được xây dựng kiên cố, khuôn viên sân thoáng có khu vực cho trẻ chơi,

đảm bảo an toàn cho trẻ.

Các phòng học được trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi, các thiết bị chăm sóc giáo dục trẻ theo quy định Tiêu chuẩn kỹ thuật đồ dùng-đồ chơi-thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non, đảm bảo an toàn và thẩm mỹ.

Điểm yếu cơ bản:

Diện tích khu đất xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ không đảm bảo theo quy định.

Diện tích xây dựng và diện tích sân chơi của trường chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non

Trường không có phòng bảo vệ, phòng chức năng theo quy định. Nhà vệ sinh trẻ chưa đảm bảo diện tích theo quy định.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 3/6

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 3/6

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác xã hội hoá giáo dục, trong những năm qua, nhà trường đã chủ động tham mưu với Hội đồng giáo dục cấp cơ sở, tham mưu cấp uỷ, chính quyền địa phương và các ban ngành về kế hoạch và giải pháp huy động các nguồn lực tạo điều kiện phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn đạt hiệu quả. Vận động cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích đạt được của nhà trường trong thời gian qua.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường hoạt động theo đúng chức năng quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT. Đại diện cha mẹ trẻ của từng lớp, trường được bầu trong buổi họp cha mẹ trẻ, Hội nghị Ban đại diện cha mẹ trẻ vào đầu mỗi năm học [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường có xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học, phối hợp với nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ và thực hiện những nhiệm vụ do Ban đại diện cha mẹ học sinh đề ra; phối hợp với giáo viên chủ nhiệm của lớp để có sự thống nhất trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ [H4-4.1-01].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đảm bảo đúng tiến độ, sinh hoạt định kỳ 3 lần/năm học để cùng trao đổi với cán bộ quản lý và giáo viên nhằm xây dựng nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn [H4-4.1-01]. Tuy nhiên, một số thành viên trong Ban đại diện cha mẹ trẻ đôi khi chưa tham gia đầy đủ các buổi họp.

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ luôn phối hợp với nhà trường, tham gia đóng góp ý kiến, đề xuất các biện pháp giúp nhà trường tổ chức tốt hơn các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Trưởng ban đại diện cha mẹ trẻ và chi hội trưởng các lớp có các biện pháp hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ thông qua các buổi họp, qua cổng thông tin điện tử, zalo, tin nhắn... [H4-4.1-01].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh: phối hợp với giáo viên trong việc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, khuyến khích trẻ đi học đầy đủ, tham gia, hỗ trợ các hoạt động của trường, lớp, tổ chức các lễ hội, thực hiện tài trợ về tài chính và cơ sở vật chất, thỏa thuận thực hiện theo Nghị quyết số 04/2017/QĐ/HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về hợp đồng với nhân viên nuôi dưỡng [H4-4.1-01].

2. Điểm mạnh

Trường đã thành lập Ban đại diện cha mẹ trẻ và hoạt động theo đúng chức năng quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên, một số thành viên trong Ban đại diện cha mẹ trẻ đôi khi chưa tham gia đầy đủ các buổi họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 đến những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì, vận động phối hợp có hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Hiệu trưởng và trưởng ban đại diện cha mẹ trẻ tuyên truyền, khuyến khích cha mẹ trẻ tham dự các buổi họp ở trường để hiểu và hỗ trợ tích cực hơn cho các hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường;

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch

giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương Phường Tân Quy để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục như: tham mưu công tác huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp, thực hiện phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi, hỗ trợ công tác đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường học [H1-1.10-01]; [H4-4.2-01].

b) Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như: phối hợp công tác chữ thập đỏ, y tế, hội khuyến học [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]. Qua trao đổi giữa cán bộ, giáo viên và cha mẹ trẻ em về công tác chăm sóc và giáo dục trẻ dưới hình thức các cuộc họp của cha mẹ trẻ của lớp, bản tin tuyên truyền của trường, lớp, sổ bé ngoan hằng tháng, trao đổi giữa giáo viên và cha mẹ trẻ giờ đón, trả trẻ. Qua các buổi họp tại địa phương.

c) Nhà trường huy động các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ở địa phương, trong đó chủ yếu là cha mẹ trẻ để huy động các nguồn lực hỗ trợ cho nhà trường như cây xanh, nguyên vật liệu dạy học cho trẻ... [H4-4.1-01].

Mức 2:

a) Nhà trường tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-01]; [H1-1.1-04].

b) Nhà trường phối hợp với các tổ chức công đoàn, chi đoàn để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H4-4.2-01].

Mức 3:

Hiệu trưởng thực hiện tham mưu với chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân trong công tác xây dựng giáo dục trẻ cùng nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-04]. Trường được công nhận là đơn vị văn hóa.

2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong việc thực hiện chính sách đối với việc chăm sóc, giáo dục trẻ và phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể trong huy động xây dựng cơ sở vật chất và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, hiệu trưởng tiếp tục chủ động tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong thực hiện chính sách liên quan đến chăm sóc, giáo dục trẻ; huy động các tổ chức, đoàn thể, cá nhân hỗ trợ nguồn lực trong xây dựng cơ sở vật chất, tạo môi trường xanh-sạch-đẹp, an toàn để trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương theo từng thời điểm phù hợp giúp nhà trường ngày càng nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**Kết luận về Tiêu chuẩn 4:****Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường có đầy đủ các thành phần Ban đại diện cha mẹ trẻ của lớp, của trường.

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng quy định. Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền và phối hợp với cha mẹ trẻ. Giáo viên phụ trách lớp thường xuyên trao đổi, phối hợp đồng bộ, chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc giáo dục trẻ.

Làm tốt công tác tham mưu, chủ động phối hợp có hiệu quả với cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương nhằm huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng trường học xanh-sạch-đẹp và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/2

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/2

Tiêu chuẩn 5: Kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mở đầu:

Nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ được cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường quan tâm đặt lên hàng đầu để phấn đấu thực hiện đạt mục tiêu giáo dục đề ra. Chính vì vậy, việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ thể hiện rõ nét theo mức độ phát triển trẻ về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, các kỹ năng xã hội, thói quen, hành vi đáp ứng yêu cầu giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non và niềm mong đợi của cha mẹ trẻ.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

- a) *Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*
- b) *Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

- a) *Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*
- b) *Hàng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường tổ chức thực hiện và triển khai Chương trình giáo dục mầm non theo Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2021 về Ban hành Chương trình giáo dục mầm non đến giáo viên của các nhóm lớp [H1-1.1-06]; [H1-1.8-01].
- b) Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục dựa trên Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy định về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7, với điều kiện thực tế nhà trường [H1-1.8-01]; [H1-1.8-03].
- c) Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non thông qua mạng nội bộ kiểm tra kế hoạch giáo viên, qua các buổi họp chuyên môn, đánh giá, rút kinh nghiệm để có hướng bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên, nhân viên nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.4-07].

Mức 2:

- a) 100% giáo viên có tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đúng theo kế hoạch giáo dục, đảm bảo chất lượng [H1-1.8-01]; [H1-1.8-03]; [H1-1.1-03];

[H5-5.1-01].

b) Nhà trường có bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên biết lựa chọn mục tiêu, nội dung giáo dục nhằm phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ [H1-1.4-07].

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở học tập của các nước trong khu vực đúng quy định, áp dụng hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và địa phương. Bên cạnh đó, các bộ quản lý cũng thường xuyên nghiên cứu những tài liệu về chương trình giáo dục trẻ của các nước để học tập và hướng dẫn giáo viên thực hiện thông qua hoạt động chơi, làm đồ dùng dạy học [H1-1.8-03]. Tuy nhiên, một số giáo viên lớn tuổi chưa thường xuyên tham khảo và vận dụng chương trình của các nước vào tổ chức hoạt động cho trẻ.

b) Hằng năm, nhà trường có tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non, từ đó có biện pháp để điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ thông qua báo cáo hằng tháng và triển khai trong các buổi họp [H1-1.1-03]; [H1-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với điều kiện thực tế của trường, văn hóa địa phương.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên lớn tuổi chưa thường xuyên tham khảo và vận dụng chương trình của các nước vào tổ chức hoạt động cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục tiếp tục phát huy công tác quản lý Chương trình giáo dục mầm non trong nước và các nước thế giới thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ mang nhiều nội dung phong phú để giáo viên được học tập. Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục quan tâm bồi

đường nhiều hơn đến việc lập kế hoạch và thực hiện phát triển chương trình trên cơ sở tham khảo chương trình các nước bạn cho các giáo viên lớn tuổi.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho trẻ, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với lứa tuổi và điều kiện của nhà trường như: phương pháp đàm thoại, trực quan hình ảnh, phương pháp nêu gương, khuyến khích... [H1-1.8-03].

b) Giáo viên tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ nhằm kích thích sự hứng thú cho trẻ

tham gia hoạt động vui chơi [H1-1.8-03]. Tuy nhiên, 02 giáo viên mới chưa tận dụng nhiều cơ hội để tạo tình huống cho trẻ trải nghiệm.

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ em và điều kiện thực tế thông qua các hoạt động lễ hội, tham quan, dã ngoại, kỹ năng sống, giúp trẻ có sự năng động tích cực trong các hoạt động lễ hội [H5-5.2-01].

Mức 2:

Thông qua các hoạt động trong ngày, giáo viên tổ chức cho trẻ thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú và điều kiện thực tế của nhà trường như: khám phá vật nổi vật chìm, sự đông lạnh của nước, sự hòa tan, hoa đổi màu, 100% giáo viên đưa vào kế hoạch năm, tháng, tuần và đưa ra các biện pháp giúp trẻ hoạt động tích cực, hứng thú [H1-1.8-03]; [H5-5.2-01].

Mức 3:

95% giáo viên tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “học bằng chơi, chơi mà học” [H1-1.8-03]; [H5-5.2-01]. Bên cạnh đó còn 5% giáo viên chưa có kinh nghiệm trong công tác giảng dạy nên khả năng tổ chức các hoạt động tạo hứng thú kích thích sáng tạo cho trẻ chưa cao.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhà trường có sự phối hợp thống nhất trong thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với mục tiêu, nội dung và điều kiện thực tế của trường.

3. Điểm yếu

Còn 5% giáo viên chưa có kinh nghiệm trong công tác nên khả năng tổ chức các hoạt động tạo hứng thú kích thích sáng tạo cho trẻ chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 8 năm 2023 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý tiếp tục bồi dưỡng về phương pháp cho giáo viên đặc biệt là các giáo viên mới cách tổ chức các hoạt động và xây dựng môi trường giáo dục theo hướng phát triển tính chủ động, sáng tạo cho trẻ

bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi và điều kiện thực tế nhằm kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ vui chơi, trải nghiệm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường phối hợp với Trung tâm y tế Quận 7 và Trạm y tế Phường Tân Quy trong việc tổ chức hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ: khám sức khỏe định kỳ, uống vacxin và thực hiện tiêm chủng mở rộng theo quy định của Bộ Y tế [H1-1.10-04]; [H5-5.3-01].

b) Định kỳ theo quý và tháng, 100% trẻ tại trường đều được khám sức khỏe và được cân đo đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định [H5-5.3-01].

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp và tích cực nhằm giúp trẻ khỏe mạnh, cơ thể hài hòa cân đối; các biện pháp đã tổ chức thực hiện như: đối với trẻ suy dinh dưỡng xây dựng thực đơn giàu dinh dưỡng, tăng cường phô mai, uống sữa; tổ chức các hoạt động cho trẻ tắm nắng hằng ngày). Đối với trẻ thừa cân-béo phì tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi vận động, lao động phụ giúp cô và ba mẹ; thực hiện một số bài tập vận động kết quả triển khai các biện pháp can thiệp nhằm cải thiện sức khỏe cho trẻ đến cuối năm học [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ thông qua buổi họp cha mẹ học sinh và trong giờ đón, trả trẻ [H5-5.3-01].

b) Nhà trường thực hiện chế độ ăn cho trẻ phù hợp với lứa tuổi, có xây dựng thực đơn và khẩu phần dinh dưỡng đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định, cụ thể như: Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi, số bữa ăn tại trường gồm một bữa chính và một bữa phụ; nước uống; thực đơn được nhà trường xây dựng cân đối giữa các chất đạm, chất béo, chất bột; đa dạng, phong phú theo tuần [H1-1.8-01]; [H5-5.3-01].

- + Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 14% năng lượng khẩu phần.
- + Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 26% năng lượng khẩu phần.
- + Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 60% năng lượng khẩu phần.
- + Nước uống: khoảng 1,6-2,0 lít/trẻ em/ngày (kể cả nước trong thức ăn).

c) Hằng năm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xóa 100% và chế độ dinh dưỡng, các biện pháp được can thiệp đối với trẻ dư cân béo phì luôn được cải thiện. Tuy nhiên, kết quả tỷ lệ trẻ giảm dư cân béo phì chưa được cao [H5-5.3-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.8-02].

Mức 3:

Trong năm học 2022-2023 trẻ khỏe mạnh, có chiều cao, cân nặng phát triển bình

thường là 324/357 trẻ chiếm 90,7% thấp hơn so với yêu cầu [H5-5.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện hiệu quả các biện pháp trong việc giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, đảm bảo sức khỏe cho trẻ dư cân-béo phì và phối hợp tốt với cơ sở y tế địa phương để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ.

3. Điểm yếu

Kết quả tỷ lệ trẻ giảm dư cân béo phì chưa được cao. Tỷ lệ trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường thấp hơn 95%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 9 năm 2023, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm tỷ lệ trẻ dư cân-béo phì bằng nhiều biện pháp như: chỉ đạo giáo viên xây dựng các bài tập vận động, trò chơi vận động để tăng cường vận động cho trẻ thừa cân, béo phì, tăng cường rau xanh vào khẩu phần ăn, ... để tăng tỷ lệ trẻ khỏe mạnh, có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường đạt yêu cầu.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cuối mỗi tháng, nhà trường đều thực hiện tính tỷ lệ chuyên cần của học sinh, đối với trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi tỷ lệ chuyên cần đạt từ 90-97%; tỷ lệ chuyên cần của trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi, trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi đạt từ 90% [H1-1.5-01].

b) Cuối mỗi năm học tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non luôn đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-01].

c) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập. Riêng trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm dưới hình thức miễn, giảm học phí: Năm học 2022-2023 trường có 05 trẻ thuộc diện cận nghèo được giảm 50% học phí [H1-1.6-02].

Mức 2:

a) Tính đến tháng 08 năm 2013, tỷ lệ chuyên cần đạt trẻ 5 tuổi đạt 95%, trẻ dưới 5 tuổi đạt 90% [H1-1.5-01].

b) 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-01].

c) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01].

Mức 3:

a) 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-01].

b) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ chuyên cần trẻ mẫu giáo tại trường đảm bảo theo quy định. 100% trẻ 5 tuổi tại trường được theo dõi đánh giá và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non hằng năm.

3. Điểm yếu

Tỉ lệ chuyên cần của khối nhà trẻ còn thấp, do trẻ còn nhỏ hay bệnh nên đi học chưa đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 9 năm 2023, hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận, giáo viên đảm bảo tỷ lệ chuyên cần trẻ ở các lứa tuổi đạt yêu cầu. Giáo viên khối nhà trẻ thường xuyên phối hợp cùng cha mẹ trẻ chăm sóc tốt sức khỏe trẻ, động viên cha mẹ cho trẻ đi học chuyên cần.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Trẻ có sự phát triển tốt về thể chất theo mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non, có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân phù hợp với độ tuổi.

Trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, vui chơi, văn nghệ, lễ hội, phát triển đạt mục tiêu theo yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp từng độ tuổi. Trẻ có ý thức trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, gia đình và những nơi công cộng, có mối quan hệ tích cực, thân thiện, chia sẻ hợp tác với bạn bè trong các hoạt động sinh hoạt vui chơi, học tập phù hợp với độ tuổi.

Điểm yếu cơ bản:

Một số giáo viên lớn tuổi chưa thường xuyên tham khảo và vận dụng chương trình của các nước vào tổ chức hoạt động cho trẻ.

Kết quả tỷ lệ trẻ giảm dư cân béo phì chưa được cao.

Tỉ lệ chuyên cần của khối nhà trẻ còn thấp.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4/4

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/4

Phần III **KẾT LUẬN CHUNG**

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các trường mầm non, Trường Mầm non Tân Quy tự đánh giá kết quả như sau:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt:

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 21/25 - Tỉ lệ: 84%

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 4/25 - Tỉ lệ: 16%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 17/25 - Tỉ lệ: 68%

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 8/25 - Tỉ lệ: 32%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 7/19 - Tỉ lệ: 36,84%

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 12/19 - Tỉ lệ: 63,16%

Mức đánh giá mà cơ sở giáo dục đạt được căn cứ theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT là: Chưa đạt cấp độ

Nhà trường sẽ tiếp tục có kế hoạch hoàn thiện và cải tiến chất lượng công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục ngày càng tốt hơn để đáp ứng nhu cầu đổi mới của xã hội và đất nước hiện nay./.

Quận 7, ngày 31 tháng 8 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

Thân Thị Thanh Tao

Phần IV
PHỤ LỤC
BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển nhà trường	220/KHCL-MNTQ ngày 6 tháng 7 năm 2022	Hiệu trưởng	
	2	[H1-1.1-02]	Hình ảnh công khai phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển nhà trường	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	3	[H1-1.1-03]	Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	4	[H1-1.1-04]	Sổ họp Hội đồng trường	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	5	[H1-1.1-05]	Sổ họp Hội đồng sư phạm	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	6	[H1-1.1-06]	Kế hoạch năm học	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	7	[H1-1.1-07]	Hồ sơ tiếp công dân	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Hồ sơ Hội đồng trường	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	2	[H1-1.2-02]	Hồ sơ Hội đồng thi đua khen thưởng - Kỷ luật	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3	[H1-1.2-03]	Hồ sơ Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	4	[H1-1.2-04]	Hồ sơ Hội đồng chấm giáo viên giỏi	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Công đoàn	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Chủ tịch Công đoàn	
	2	[H1-1.3-02]	Hồ sơ Chi đoàn	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Bí thư Chi đoàn	
	3	[H1-1.3-03]	Hồ sơ Hội Khuyến học	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	4	[H1-1.3-04]	Hồ sơ Hội Chữ thập đỏ	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	5	[H1-1.3-05]	Hồ sơ phân tích chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và Đảng viên	Năm 2018 đến năm 2022	Hiệu trưởng	
	6	[H1-1.3-06]	Hồ sơ Chi bộ	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Hồ sơ cá nhân Hiệu trưởng			
	2	[H1-1.4-02]	Hồ sơ cá nhân Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục			
	3	[H1-1.4-03]	Hồ sơ cá nhân Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng			
	4	[H1-1.4-04]	Hồ sơ phân công nhân sự	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	5	[H1-1.4-05]	Hồ sơ tổ chuyên môn, văn phòng	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Tổ trưởng	
	6	[H1-1.4-06]	Hồ sơ quản lý tài sản trường, lớp	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023		
	7	[H1-1.4-07]	Hồ sơ bồi dưỡng chuyên môn	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	8	[H1-1.4-08]	Hồ sơ đánh giá Chuẩn nghề nghiệp GVMN	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	9	[H1-1.4-09]	Hồ sơ chuyên đề	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Hồ sơ quản lý trẻ	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	2	[H1-1.5-02]	Danh sách các nhóm, lớp	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Văn thư	
	3	[H1-1.5-03]	Hồ sơ tuyển sinh	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ văn thư lưu trữ	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Văn thư	
	2	[H1-1.6-02]	Hồ sơ quản lý tài chính	Năm 2019 đến năm 2023		
	3	[H1-1.6-03]	Quy chế chi tiêu nội bộ	Năm 2018 đến năm 2022	Hiệu trưởng	
	4	[H1-1.6-04]	Hồ sơ hợp đồng các công ty phần mềm	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	5	[H1-1.6-05]	Hồ sơ kiểm kê tài sản	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Hồ sơ Bồi dưỡng thường xuyên	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ Lương và các chế độ phụ cấp	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	3	[H1-1.7-03]	Hồ sơ Hội nghị cán bộ - Công chức - Viên chức	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Hồ sơ quản lý công tác chăm sóc giáo dục	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	2	[H1-1.8-02]	Hồ sơ quản lý công tác chăm sóc nuôi dưỡng	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	3	[H1-1.8-03]	Kế hoạch giáo dục của giáo viên	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Giáo viên	
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Sổ họp Cán bộ chủ chốt	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	2	[H1-1.9-02]	Hồ sơ Quy chế dân chủ cơ sở	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	3	[H1-1.9-03]	Hồ sơ Ban thanh tra Nhân dân	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trưởng ban thanh tra Nhân dân	
	4	[H1-1.9-04]	Hồ sơ công khai	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ đảm bảo an toàn trật tự trường học	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	2	[H1-1.10-02]	Hồ sơ phòng chống tai nạn thương tích	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	3	[H1-1.10-03]	Hồ sơ phòng cháy, chữa cháy	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	4	[H1-1.10-04]	Hồ sơ y tế trường học	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	5	[H1-1.10-05]	Hồ sơ vệ sinh an toàn thực phẩm	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	6	[H1-1.10-06]	Hồ sơ an toàn, phòng chống thảm họa thiên tai	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	7	[H1-1.10-07]	Hồ sơ phòng chống dịch bệnh	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	8	[H1-1.10-08]	Hồ sơ phòng chống tệ nạn xã hội	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	9	[H1-1.10-09]	Hồ sơ phòng, chống bạo lực trong nhà trường	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	10	[H1-1.10-10]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	11	[H1-1.10-11]	Hình chụp hộp thư góp ý, số điện thoại đường dây nóng, lịch tiếp công dân.	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	2	[H2-2.1-02]	Hồ sơ đánh giá cán bộ -viên chức-người lao động	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Văn thư	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3	[H2-2.1-03]	Hồ sơ phân tích chất lượng Đảng viên		Hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Hồ sơ quản lý nhân sự	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	2	[H2-2.2-02]	Hồ sơ thống kê chất lượng đội ngũ	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất		Hiệu trưởng	
	2	[H3-3.1-02]	Sơ đồ tổng thể từng khu vực		Hiệu trưởng	
	3	[H3-3.1-03]	Hồ sơ thiết kế xây dựng		Hiệu trưởng	
	4	[H3-3.1-04]	Ảnh chụp toàn cảnh nhà trường		Hiệu trưởng	
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi các lớp		Hiệu trưởng	
	2	[H3-3.2-02]	Sổ tài sản các lớp và các bộ phận			
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hình ảnh trang thiết bị các phòng làm việc: văn phòng, phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng nhân viên, khu để xe		Hiệu trưởng	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Hồ sơ lưu mẫu	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Phó Hiệu trưởng CSND	
	2	[H3-3.4-02]	Hình ảnh nhà bếp, nhà kho			
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Hợp đồng kết nối Internet		Hiệu trưởng	
	2	[H3-3.5-02]	Hình ảnh giáo viên sử dụng đồ dùng, đồ chơi để dạy học và trẻ được sử dụng			
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Hóa đơn tiền nước			
	2	[H3-3.6-02]	Hồ sơ đảm bảo điều kiện cấp thoát nước và vệ sinh môi trường			
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Ban đại diện Cha mẹ trẻ em	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Kế hoạch, hình ảnh tổ chức hoạt động sự kiện, lễ hội	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	2	[H4-4.2-02]	Hồ sơ phổ cập 5 tuổi			
	3	[H4-4.2-03]	Quyết định công nhận đơn vị văn hóa			
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Hồ sơ kết quả đánh giá trẻ	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023		
	2	[H5-5.1-02]	Sổ họp tổ khối chuyên môn	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023		

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Hồ sơ tham quan, dã ngoại	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	2	[H5-5.2-02]	Hình ảnh về các hoạt động, kết quả sản phẩm hoạt động của trẻ em	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Hồ sơ theo dõi sức khỏe trẻ	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	
	2	[H5-5.3-02]	Hồ sơ suy dinh dưỡng, béo phì	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Phó Hiệu trưởng CSND	
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Hồ sơ phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Hiệu trưởng	